

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 88-KH/ĐU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ
Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 86-NQ/TU ngày 24/4/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên
địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2050**

Căn cứ Nghị quyết số 86-NQ/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2050 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 86-NQ/TU*).

Căn cứ Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị số 86-NQ/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2050 (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 260/KH-UBND*);

Thực hiện Kế hoạch số 88-KH/ĐU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị số 86-NQ/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2050 (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 88-KH/ĐU ngày 04/6/2026*); Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị nhằm triển khai hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết số 86-NQ/TU ngày 24/4/2026; Kế hoạch số 260/KH-UBND và Kế hoạch số 88-KH/ĐU.

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả quan điểm chỉ đạo và các định hướng chủ yếu được xác định trong Nghị quyết số 86-NQ/TU ngày 24/4/2026; Kế hoạch số 260/KH-UBND và Kế hoạch số 88-KH/ĐU.

- Đảm bảo triển khai đúng các định hướng của Đảng, quản lý của nhà nước, khích lệ sự đóng góp, tham gia tích cực của tất cả các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp vào công cuộc phát triển công nghiệp xã Sơn Dương giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2050.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch này phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 86-NQ/TU ngày 24/4/2026; Kế

hoạch số 260/KH-UBND và Kế hoạch số 88-KH/ĐU và phải được thực hiện sâu rộng, đồng bộ từ xã đến thôn, đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế tại xã.

- Phát triển công nghiệp phải gắn chặt với quy hoạch xã; phát triển đồng bộ hạ tầng cụm công nghiệp; tăng cường liên kết vùng và hợp tác với các doanh nghiệp lớn trong và ngoài xã.

- Xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung triển khai thực hiện, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi và hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển công nghiệp.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, cần đề cao tinh thần chủ động, quyết liệt, đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; gắn việc thực hiện Kế hoạch này với nâng cao trách nhiệm của các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển công nghiệp trên địa bàn xã theo hướng bền vững, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tiễn của địa phương; phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên, lao động và vị trí địa lý; trong đó, tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo (*bao bì, giày da, kính mắt, linh kiện điện tử, may mặc*); sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh thương mại, xây dựng cơ bản, sản xuất, chế biến nông, lâm sản và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống Nhân dân; khuyến khích phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất công nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, từng bước xây dựng công nghiệp trở thành trụ cột quan trọng của nền kinh tế địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và định hướng đến năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của xã đạt mức ổn định, bền vững; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn

2026 - 2030 bình quân đạt khoảng 118%; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng trong cơ cấu kinh tế của xã tiếp tục tăng.

- Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động của 03 Cụm công nghiệp (*Cụm công nghiệp Phúc Ứng 1,2,3*) hiện có; tập trung tháo gỡ khó khăn về giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ lấp đầy Cụm công nghiệp Phúc Ứng 1 đạt 100%; Cụm công nghiệp Phúc Ứng 2, 3 đạt khoảng 50% trở lên. Tập trung rà soát, hoàn thiện thủ tục và đề xuất thành lập Cụm công nghiệp Phúc Ứng 4 nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển để tiếp tục thu hút đầu tư, tạo đà thành lập Cụm công nghiệp Phúc Ứng 5, Cụm công nghiệp Sơn Dương theo quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 06/02/2026.

- Thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, công nghiệp xanh, thân thiện với môi trường như: công nghiệp chế biến sâu khoáng sản, chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ, thiết bị điện tử, năng lượng sạch và các ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35% trở lên; chú trọng đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất trên địa bàn.

- 100% cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường.

- 100% cơ sở sản xuất công nghiệp mới đầu tư thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường; tăng cường quản lý tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm, hướng tới phát triển công nghiệp xanh, bền vững.

3. Tầm nhìn đến năm 2050: Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, xanh, bền vững, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, chuyển đổi số và công nghệ cao; xây dựng công nghiệp chế biến trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương. Ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng sạch và các ngành có giá trị gia tăng cao; phát triển đồng bộ hạ tầng công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới hiện đại. Phấn đấu xây dựng xã Sơn Dương trở thành địa phương có nền công nghiệp phát triển bền vững, tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, điều chỉnh cơ cấu ngành công nghiệp

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn xã phù hợp với chủ trương, chính sách của Trung ương, Quy hoạch

tình và tình hình thực tế của địa phương; xác định rõ tiềm năng, lợi thế, những ngành nghề có khả năng phát triển, đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế của địa phương; phát huy lợi thế cạnh tranh, thế mạnh của xã. Gắn việc điều chỉnh cơ cấu ngành công nghiệp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường và mục tiêu phát triển bền vững; bảo đảm hài hòa giữa phát triển công nghiệp với phát triển nông nghiệp, dịch vụ và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

- Từng bước điều chỉnh cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng giảm dần các ngành sử dụng nhiều tài nguyên, tiêu hao năng lượng, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch và các ngành có giá trị gia tăng cao.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các cụm liên kết công nghiệp; nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế của xã.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của xã; hạn chế các dự án sử dụng nhiều tài nguyên, tiêu hao năng lượng lớn và tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

2. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, đơn giản hóa quy trình, thủ tục trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của xã. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

- Hằng năm, duy trì hoạt động đối thoại, gặp gỡ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất kinh doanh với các cơ quan hành chính nhà nước để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, hỗ trợ tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Chủ động rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, tiếp cận nguồn vốn, lao động và hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, ổn định và thuận lợi. Tăng cường kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực công nghiệp, nhất là về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường.... kiên quyết xử lý, thu hồi những dự án chậm tiến độ, vi phạm quy định pháp luật. Chú trọng làm tốt công tác khen thưởng, biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có thành tích, đóng góp cho phát triển công nghiệp của xã.

- Tạo lập môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp; hỗ trợ các mô hình khởi nghiệp công nghiệp từ nguồn kinh phí khuyến công và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá tiềm năng, lợi thế của địa phương; chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh trong việc giới thiệu quỹ đất, hạ tầng cụm công nghiệp và các cơ chế ưu đãi nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, lành mạnh, bình đẳng; tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh trật tự, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

3. Phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của xã như: Sản xuất bao bì, giày da, kính mắt, linh kiện điện tử, công nghiệp may mặc, sản xuất, chế biến nông, lâm sản, các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với vùng nguyên liệu, nâng cao năng lực chế biến sâu, gia tăng giá trị sản phẩm và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường; từng bước tạo nền tảng thu hút công nghiệp hỗ trợ và một số ngành công nghiệp công nghệ cao trong giai đoạn sau.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế, điều kiện của địa phương, thu hút, phát triển các ngành, các dự án công nghiệp mới, theo hướng tập trung, phù hợp với vùng nguyên liệu chế biến; gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng. Từng bước mời gọi, thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường; ưu tiên các dự án sản xuất sạch, công nghệ tiên tiến, hạn chế các ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư đổi mới công nghệ, hiện đại hóa thiết bị, ứng dụng chuyển đổi số, tự động hóa trong quản lý và sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy hình thành chuỗi giá trị sản xuất bền vững; phấn đấu phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách địa phương, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn xã.

4. Đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp

- Huy động đa dạng nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa, đầu tư hạ tầng giao thông, điện, nước, xử lý nước thải, viễn thông, logistics và hạ tầng kết nối trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp phục vụ phát triển công nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện thủ tục đề xuất thành lập Cụm công nghiệp Phúc Ứng 4 nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển tục thu hút đầu tư, tiếp tục thành lập Cụm công nghiệp Phúc Ứng 5, Cụm công nghiệp Sơn Dương theo quy hoạch tỉnh; chủ động phối hợp khảo sát hiện trạng, xác định vị trí, ranh giới, khả năng kết nối hạ tầng, liên kết vùng để thu hút các nhà đầu tư có năng lực. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình, dự án trọng điểm của địa phương nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực kết nối giao thông, vận chuyển hàng hóa và phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực đất đai, Quỹ phát triển đất phục vụ tạo quỹ đất sạch, xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp của xã. Cân đối, sử dụng hợp lý nguồn lực từ ngân sách; huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực xã hội hoá để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, ưu tiên hạ tầng thương mại, dịch vụ, y tế, trường, lớp học, hệ thống cung ứng nhiên liệu, vận tải nguyên liệu, công nhân, nhà ở xã hội,... tại các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và an sinh xã hội trong cụm công nghiệp trên địa bàn xã.

5. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp

- Phát triển doanh nghiệp tư nhân, cơ sở sản xuất công nghiệp trở thành động lực quan trọng trong phát triển công nghiệp của xã; chú trọng xây dựng và triển khai các chính sách nâng cao năng lực quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp. Triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn xã phát triển ổn định, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh; khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh; tạo môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận các cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước về tín dụng, đất đai, khoa học công nghệ, đào tạo nghề, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số và phát triển sản xuất công nghiệp. Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và của xã đối với lĩnh vực công nghiệp; rà soát, đề xuất bổ sung các chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất,

kinh doanh; khuyến khích đầu tư phát triển các ngành nghề truyền thống, ngành nghề chế biến nông, lâm sản, ngành nghề có tiềm năng, lợi thế của xã.

- Tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm; khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

6. Phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong công nghiệp

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn xã đầu tư đổi mới công nghệ, hiện đại hóa máy móc, thiết bị; ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; từng bước áp dụng tự động hóa, quản trị số, thương mại điện tử và các nền tảng số trong hoạt động sản xuất công nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất thông minh, sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thân thiện với môi trường; ưu tiên ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp chế biến và các ngành công nghiệp có lợi thế của địa phương.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp của xã; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại nguồn nhân lực công nghiệp, nhất là nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực công nghệ cao; gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động. Huy động nguồn lực, trong đó lồng ghép nguồn lực các Chương trình mục tiêu, đề án, dự án để ưu tiên tập trung đào tạo nghề cho lao động địa phương, đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao, phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp của địa phương. Mở rộng, phát triển thị trường lao động, tích cực tìm kiếm thị trường xuất khẩu lao động uy tín, thu nhập cao, ổn định để tổ chức cho lao động địa phương đi làm việc. Gắn công tác đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động; ưu tiên đào tạo lao động trẻ, lao động nông thôn chuyển dịch sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ

- Khuyến khích doanh nghiệp, khu vực tư nhân tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề; lồng ghép nguồn lực các chương trình, đề án, dự án để đào tạo lao động địa phương phục vụ khu, cụm công nghiệp.

- Tăng cường phối hợp giữa chính quyền địa phương, cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp trong đào tạo, tuyển dụng và giải quyết việc làm cho người lao động. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo tại chỗ, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn. Từng bước hình thành đội ngũ lao động công nghiệp có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật lao động và khả năng thích ứng với môi trường sản xuất hiện đại, đáp ứng yêu cầu.

8. Phát triển công nghiệp xanh và kinh tế tuần hoàn

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường; lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, dự án phát triển công nghiệp trên địa bàn xã.

- Khuyến khích doanh nghiệp công nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, quản lý năng lượng, sản xuất sạch hơn, sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, nước và các nguồn tài nguyên khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tận dụng và tái sử dụng phụ phẩm, phế phẩm trong sản xuất; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất gắn với kinh tế tuần hoàn trong chế biến gỗ, chế biến nông sản, thực phẩm và dược liệu.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải; tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả nguyên liệu, năng lượng và hạ tầng dùng chung, từng bước hình thành các mô hình cộng sinh công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế; từng bước xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng xanh, hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các cơ chế, chính sách của Trung ương về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn; huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các mô hình sản xuất xanh, sạch, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và phát triển công nghiệp bền vững trên địa bàn xã.

9. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững; bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu, bảo vệ nguồn nước, phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Yêu cầu các dự án công nghiệp có khai thác, sử dụng nước phải thực hiện đầy đủ việc cấp phép, đăng ký, kê khai khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quan trắc, giám sát khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định; bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu, bảo vệ nguồn nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

- Lồng ghép yêu cầu thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án công nghiệp; khuyến khích công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm; xử lý nghiêm vi phạm về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường; phát triển khu công nghiệp xanh, sinh thái, tuần hoàn.

10. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm người đứng đầu trong phát triển công nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; xử lý nghiêm hành vi gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo đồng thuận trong triển khai các chủ trương, chính sách phát triển công nghiệp.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp, công nghiệp năng lượng, khuyến công, công nghiệp nông thôn.

- Chủ trì rà soát, tham mưu thành lập, mở rộng, điều chỉnh, phát triển cụm công nghiệp; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình đầu tư xây dựng, hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn xã.

- Phối hợp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã. Hỗ trợ về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, môi trường, an ninh trật tự; đề xuất vị trí, khu vực có tiềm năng phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp phù hợp quy hoạch.

- Chủ trì tham mưu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của xã; triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã, trong đó có các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Thu hút các dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp bằng vốn ngoài ngân sách phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường; giải quyết thủ tục thuộc thẩm quyền, góp phần hình thành quỹ đất sạch phục vụ cụm công nghiệp.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài nguyên nước, địa chất, khoáng sản, môi trường đối với dự án công nghiệp; xử lý hoặc tham mưu xử lý vi phạm theo quy định.

- Quản lý quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, hạ tầng đô thị phục vụ cụm công nghiệp và dự án công nghiệp.

2. Phòng Văn hóa - xã hội

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tài sản trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp; gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp, cụm công nghiệp và thị trường lao động.

- Triển khai thực hiện các chính sách đối với người lao động trong lĩnh vực công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm, phúc lợi xã hội, bảo hộ lao động.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong triển khai Kế hoạch.

(Kèm theo Phụ lục danh mục các nhiệm vụ, đề án, chương trình trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 86-NQ/TU giai đoạn 2026-2030)

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Phòng Kinh tế để tổng hợp.

2. Phòng Kinh tế chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu, nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT. b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Việt Hưng

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 86-NQ/TU
GIẢI ĐOẠN 2026-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1	Rà soát, cập nhật phương án phát triển công nghiệp trong Quy hoạch đô thị xã đến năm 2050	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2027	Báo cáo rà soát, đồ án quy hoạch
2	Phối hợp cơ quan chức năng rà soát, điều chỉnh, mở rộng các cụm công nghiệp phù hợp quy hoạch	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng cụm công nghiệp
3	Xây dựng Kế hoạch phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản giai đoạn 2026-2030	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026	Kế hoạch thực hiện
4	Xây dựng Kế hoạch phát triển công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2027	Chương trình được ban hành
5	Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp chế biến sâu nông, lâm sản, thực phẩm	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Danh mục dự án và kết quả thu hút đầu tư
6	Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Hạ tầng cụm công nghiệp được đầu tư

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
7	Phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ chế biến, chế tạo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả phát triển công nghiệp hỗ trợ hằng năm
8	Triển khai Chương trình khuyến công địa phương	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện
9	Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Báo cáo kết quả hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ
10	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp
11	Phối hợp tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2027	Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp
12	Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư chuyên đề về công nghiệp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Hội nghị, diễn đàn xúc tiến đầu tư
13	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Báo cáo kết quả hỗ trợ phát triển thương nghiệp và mở rộng thị trường

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
14	Phối hợp cơ quan chức năng trong việc phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp chế biến, chế tạo	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Kế hoạch đào tạo; báo cáo kết quả đào tạo nguồn nhân lực hằng năm
15	Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp công nghiệp	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Chương trình phối hợp đào tạo
16	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường tại các cụm công nghiệp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Báo cáo kiểm tra, xử lý vi phạm
17	Triển khai mô hình sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công nghiệp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả triển khai mô hình sản xuất sạch hơn
18	Thực hiện chương trình phát triển công nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Chương trình và kết quả thực hiện
19	Phối hợp cơ quan chức năng rà soát, xử lý các dự án công nghiệp chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Báo cáo xử lý dự án
20	Xây dựng Báo cáo sơ kết giữa kỳ thực hiện Nghị quyết số 86-NQ/TU	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2028	Báo cáo sơ kết

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
21	Xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86-NQ/TU giai đoạn 2026-2030	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2030	Báo cáo tổng kết
22	Theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu phát triển công nghiệp của xã	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026	Chế độ báo cáo theo bộ tiêu chí của UBND tỉnh